

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T. HUẾ	
ĐỀ	Số: 1262
	Ngày: 25/12
	Chuyên:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số 8931/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBNDQH;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm
2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công và kiên cố hóa kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

1. Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã trong Chương trình 135 của Chính phủ, mức hỗ trợ tối đa không quá 85 triệu đồng/công trình;

2. Hỗ trợ 50% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn các xã, phường, thị trấn còn lại, mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/công trình;

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

Điều 3. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ 40% chi phí san phẳng mặt ruộng, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.

Điều 4. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công nội đồng

1. Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng) tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã trong Chương trình 135 của Chính phủ, mức hỗ trợ tối đa không quá 140 triệu đồng/công trình.



2. Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng) tại các xã, phường, thị trấn còn lại, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/công trình.

Điều 5. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương

1. Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng) tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã trong Chương trình 135 của Chính phủ, mức hỗ trợ tối đa không quá 560 triệu đồng/1km chiều dài kênh.

2. Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng) tại các xã, phường, thị trấn còn lại, mức hỗ trợ tối đa không quá 400 triệu đồng/1km chiều dài kênh.

Điều 6. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện

Hỗ trợ 30% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng, mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/công trình.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan;

b) Ngân sách tỉnh;

c) Ngân sách huyện;

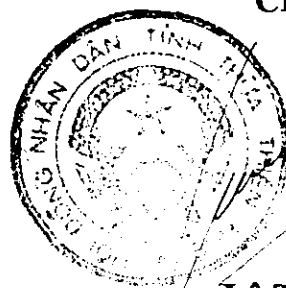
d) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Cơ chế hỗ trợ:

a) Đối với các đối tượng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã trong Chương trình 135 của Chính phủ, ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% định mức hỗ trợ;

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% định mức hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách các huyện, thị xã và thành phố Huế đảm bảo.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu